

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HC-ST

Ngày: 28-9-2023

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc T

Ông Nguyễn Minh C

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 9, ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HC, ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc: *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 71, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh N, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn B1, Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2023);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đ: Ông Huỳnh Trung Đ – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T; Ông Trương Hồng H2 – Phó Trưởng Phòng Tư pháp huyện T; Ông Vũ Văn B – Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện T;

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Đ, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê L3, Chức vụ: Phó Chủ tịch và ông Lê Văn K là Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường thị trấn T1 (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023)

Cùng địa chỉ: Thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

- Bà Đỗ Thúy L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

(Bà Nguyễn Thị H1, ông Huỳnh Trung Đ, ông Trương Hồng H2, ông Vũ Văn B, ông Lê L3, ông Lê Văn K, bà Đỗ Thúy L có mặt tại phiên tòa. Ông Châu Văn B1 có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt). Ông Lê L3 vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H1 và bà H1 trình bày tại phiên tòa:

Trước năm 1975 ông, bà Ngoại bà H1 có khai phá khoảng hơn 100 công ruộng (khoảng 100.000m²) sau đó để lại cho cha, mẹ bà H1 (là ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị T2), đến năm 1975 cha, mẹ bà H1 để lại cho anh, chị em bà H1 và bà H1 tiếp tục quản lý sử dụng đất cho đến nay, cũng trong năm 1975 anh, chị em bà H1 và bà H1 tiếp tục khai phá thêm diện tích có chiều dài khoảng 330 mét, chiều ngang khoảng 10 mét (là 3.300m²) hiện đang sử dụng nuôi cá, tổng diện tích tại các thửa 116, 284, 653, 3803, 3804, 3805, 3806, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 892, 935, tờ bản đồ số 02 và thửa đất số 38, 42, tờ bản đồ số 93 là 103.300m², đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

Trong các thửa đất nêu trên bà H1 đang sử dụng các thửa là 935, 885, 886, 887, 888, 889, 3803, 3804, 3805, 3806, tờ bản đồ số 02 và thửa 38, 42, tờ bản đồ số 93, tổng diện tích 66.500m², đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ, bà H1 đã sử dụng từ năm 1975 cho đến nay. Nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Hiện trên đất có mô mã ông, bà, cha mẹ của bà H1 và ngôi nhà của bà H1 đang sử dụng.

Năm 2011, UBND huyện T tiến hành thu hồi khoảng 66.500m² đất để làm đường ĐT 855 đoạn qua nội ô thị trấn T1, huyện T. Những thửa đất bị thu hồi nhưng không có ban hành Quyết định thu hồi và bồi thường gồm các thửa:

Thửa đất số: 3803, 3804, 3805, 3806, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 935, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ.

Một phần thửa đất số: 38, 42, tờ bản đồ số 93, đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ. Với tổng diện tích bị thu hồi khoảng 66.500m².

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số: 24/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch UBND huyện T tiếp tục ban hành Quyết định số

27/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

Ngày 01/6/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số: 29/QĐ-SĐBSHB sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 16/6/2022, bà H1 nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hành chính đối với các Quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND huyện T, trong quá trình Tòa án xem xét đơn khởi kiện của bà H1, ngày 01/8/2022 bà H1 có làm đơn yêu cầu về việc Tạm ngừng việc cưỡng chế của UBND huyện T gửi đến UBND huyện T để xem xét cho bà H1 nhưng đến ngày 04/8/2022 thì UBND huyện T tiến hành cưỡng chế thu hồi hết phần đất nêu trên, cùng các vật dụng trong nhà của bà H1.

Việc UBND huyện T thu hồi đất mà không ban hành quyết định thu hồi và bồi thường cho bà H1 mà tự ý ban hành các Quyết định cưỡng chế nêu trên buộc bà H1 phải thực hiện theo là không đúng quy định của pháp luật, việc này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1.

Ngày 28/12/2022, Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính là chưa phù hợp, chưa khách quan, chưa đúng sự thật, có nhiều thủ tục, nhiều tình tiết vi phạm pháp luật, chưa giải quyết đúng quy định pháp luật.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải quyết hủy các quyết định hành chính sau đây:

Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ.

Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ.

Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ.

Hủy Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử hủy các quyết định: Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính; Xem xét tính hợp pháp và hủy Quyết định số 37/QĐ-CCXP ngày 11 tháng 7 năm 2023

của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Theo văn bản ý kiến số 259/UBND-TCD ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện T trình bày:

1. Đối với Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2022, Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 và Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Ngày 28/4/2005, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, giao lại cho Ban Quản lý dự án huyện T để xây dựng Tuyến dân cư T3 - T1 (đoạn 1- đoạn 2), trong đó: có thửa số 881, 892 do bà Trần Thị N1 đứng tên; thửa số 886 do ông Nguyễn Văn T5 đứng tên; thửa số 882, 883 do bà Nguyễn Thị O đứng tên; thửa số 884, 884a do ông Nguyễn Văn N3 đứng tên; các thửa đất trên thuộc tờ bản đồ 02, đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T; các hộ này đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Nhà nước để thực hiện Dự án.

Sau khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng và bàn giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý. Ngày 23/7/2019, bà Nguyễn Thị H1 tự ý chiếm đất để cất nhà và xây dựng miếu thờ diện tích 351,5m², thuộc một phần thửa số 881, 882, 883, 884, 884a, 886, 892 (nay là một phần thửa 44, tờ bản đồ số 93 theo bản đồ địa chính chính quy), mục đích sử dụng đất cây lâu năm (theo quy hoạch xây dựng là đất cây xanh) do Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31/3/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01/6/2022 về sửa đổi một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Ngày 10/6/2022, bà Đỗ Thúy L đăng ký quyền sử dụng đất và được ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 08941, cấp ngày 16/8/2022 (thửa đất số 61, tờ bản đồ số 93, diện tích 74,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại thị trấn T1) trên cơ sở Bản án số 72/2019/DS-ST ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Bản án số 177/2020/DS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ và Quyết định thi hành án số 1103/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngày 24/7/2022, bà Nguyễn Thị H1 tự ý chiếm diện tích đất 12,57m² để cất nhà và miếu thờ, thuộc một phần thửa 61, tờ bản đồ số 93, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại thị trấn T1.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 28/12/2022 về việc xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị H1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1.

- Theo văn bản ý kiến số 1595/UBND-NC ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện T trình bày:

Theo nội dung đối thoại ngày 22/8/2023, bà Nguyễn Thị H1, ngụ thị trấn T1 yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với Quyết định số 37/QĐ-CCXP ngày 11/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến như sau: Ngày 28/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H1 về hành vi chiếm đất của bà Đỗ Thuý L, với hình thức xử phạt chính phạt tiền 8.000.000đồng; biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền là 228.000 đồng. Tuy nhiên, sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định, bà Nguyễn Thị H1 vẫn không tự nguyện thi hành, đồng thời bà Đỗ Thuý L có đơn yêu cầu nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về đất của mình. Do đó, ngày 11/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1.

- Theo văn bản ý kiến số 372/UBND ngày 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T trình bày:

Ngày 23/4/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 489/QĐ.UB-HC về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư T3 - T1 (đoạn 1), huyện T.

Ngày 28/4/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, giao lại cho Ban quản lý dự án huyện T để xây dựng Tuyến dân cư T3 - T1 (đoạn 1 - đoạn 2). Trong đó có thửa số 881, 892 do bà Trần Thị N1 đứng tên; thửa số 886 do ông Nguyễn Văn T5 đứng tên; thửa số 882, 883 do bà Nguyễn Thị O đứng tên; thửa số 884, 884a do ông Nguyễn Văn N3 đứng tên, các thửa đất trên thuộc tờ bản đồ 02, đất tọa lạc tại thị trấn T1. Các hộ này đã nhận đủ tiền và bàn giao đất để thực hiện dự án.

Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý.

Ngày 23/7/2019, bà Nguyễn Thị H1 tự ý bao chiếm đất để cất nhà và xây dựng miếu thờ diện tích 351,5m² thuộc một phần thửa số 881, 882, 883, 884,

884a, 886, 892, tờ bản đồ số 02, nay là một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 93 (bản đồ địa chính chính quy), mục đích sử dụng đất cây lâu năm (theo quy hoạch xây dựng là đất cây xanh) do Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý.

Qua nhiều lần kiểm tra, vận động bà H1 tự nguyện tháo dỡ nhưng bà H1 không tự nguyện tháo dỡ công trình trái phép trên đất quy hoạch cây xanh (đất công trình công cộng), nên đến ngày 25/3/2022 Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường thị trấn T1 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị.

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 24/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H1, buộc bà Nguyễn Thị H1 khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không ra quyết định xử phạt do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-CCXP cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31 /3/2022, lý do hết thời hạn tự nguyện chấp hành và không tự nguyện thực hiện quyết định (không tháo dỡ công trình).

Ngày 01/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB sửa đổi một phần Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022, lý do có sai sót về quy định thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế ít hơn thời hạn pháp luật quy định.

Ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Thông báo số 519/TB-BCC thông báo cho bà Nguyễn Thị H1 biết thời gian cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Đến ngày 04/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lực lượng thi hành Quyết định cưỡng chế số 27/QĐ-CCXP và có lập biên bản kiểm đếm tài sản đúng quy định.

Ngày 15/8/2022, bà Nguyễn Thị H1 xin nhận lại toàn bộ tài sản vi phạm trên đất đã cưỡng chế.

Vụ việc thực hiện đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ đã thực hiện xong kể từ ngày 15/8/2022.

Căn cứ pháp lý:

Về hành vi vi phạm: Lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị (áp dụng điểm e khoản 3 Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở).

Về thời hiệu xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

Về thẩm quyền xử phạt: Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 2 Điều 38 và điểm b khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Về trình tự, thủ tục lập, giao biên bản và chuyển hồ sơ vi phạm hành chính: Được thực hiện đúng quy định tại khoản 4 và 5 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm a khoản 3, điểm b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31/3/2022; Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 và Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01/6/2022 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thúy L trình bày: Vào năm 2002, bà L có thỏa thuận nhận sang nhượng đất của ông Nguyễn Văn T5, đất có chiều ngang là 7,5 mét, chiều dài là xuống tới bờ sông kênh Đường Gạo, với số tiền là 1.750.000đồng, có làm tờ biên nhận sang nhượng chỗ ở ngày 26/4/2002 và có người làm chứng là ông Lâm Văn Hải ký tên, bà L đã giao tiền đủ cho ông Trí. Đến năm 2011, nhà nước xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường nội ô thị trấn T1, phần đất bà L mua của ông Trí trúng vào quy hoạch một phần, diện tích cấp lộ bị thu hồi. Ông Trí nhận tiền bồi thường và ông Trí có giao lại cho bà L số tiền bồi thường đất là 29.100.500đồng. Đến năm 2018, bà L đi làm thủ tục sang tên để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi Cán bộ địa chính xuống để kiểm tra đo đạc đất thì ông T5 và ông X ngăn cản không cho đo đạc và phát sinh tranh chấp. Năm 2019, bà L khởi kiện ông Nguyễn Văn T5 (đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị H1) tại Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu ông T5 tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng theo biên nhận sang nhượng chỗ ở ngày 26/4/2002 để chuyển quyền sang tên cho bà L diện tích đất 74,9m², thuộc một phần thửa số 38 và một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 93, tọa lạc tại khóm 3, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Đ và được Toà án nhân dân huyện T giải quyết tại Bản án số 72/2019/DS-ST ngày 09/12/2019

tuyên xử buộc ông Nguyễn Văn T5, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm liên đới chặt đốn toàn bộ cây cối và di dời một cái miếu trên đất để giao bà L quản lý, sử dụng. Ông Nguyễn Văn T5, bà Nguyễn Thị H1 không thống nhất với kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T nên kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh và được Tòa án nhân dân Tỉnh đưa vụ việc ra xét xử ngày 07/7/2020, không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T5, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 72/2019/DS-ST ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T. Ngày 26/5/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiến hành cưỡng chế giao đất cho bà L quản lý, sử dụng theo Bản án của Tòa án. Ngày 10/6/2022, bà L đăng ký quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH08941 ngày 16/8/2022, đất tọa lạc tại thị trấn T1, huyện T (thửa số 61, tờ bản đồ số 93, diện tích 74,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm). Ngày 24/7/2022, bà Nguyễn Thị H1 chiếm diện tích đất 12,57m², thuộc một phần thửa 61, tờ bản đồ số 93 (cát nhà và miếu thờ) của bà L, bà L có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn T1 và được Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản và chuyển hồ sơ về Huyện xử lý theo thẩm quyền. Ngày 28/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị H1. Bà L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải quyết giữ nguyên Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa bà Đỗ Thúy L trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà L.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ông Huỳnh Trung Đ, ông Trương Hồng H2, ông Vũ Văn B trình bày và đề nghị:*

Việc trình bày và yêu cầu của người khởi kiện là không phù hợp và không có cơ sở. Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện T thống nhất theo văn bản ý kiến số 259 ngày 24/02/2023 và Văn bản số 1595 ngày 31/8/2023 của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện T. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 28/4/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, giao lại cho Ban quản lý dự án huyện T để xây dựng Tuyến dân cư T3 - T1 (đoạn 1- đoạn 2). Trong đó có thửa số 881, 892 do bà Trần Thị N1 đứng tên; thửa số 886 do ông Nguyễn Văn T5 đứng tên; thửa số 882, 883 do bà Nguyễn Thị O đứng tên; thửa số 884, 884a do ông Nguyễn Văn N3 đứng tên, các thửa đất trên thuộc tờ bản đồ 02, đất tọa lạc tại thị trấn T1. Các hộ này đã nhận đủ tiền và bàn giao đất để thực hiện dự án.

Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý.

Ngày 23/7/2019, bà Nguyễn Thị H1 tự ý bao chiếm đất để cất nhà và xây dựng miếu thờ diện tích 351,5m², thuộc một phần thửa số 881, 882, 883, 884, 884a, 886, 892, tờ bản đồ số 02, nay là một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 93 (bản đồ địa chính chính quy), mục đích sử dụng đất cây lâu năm (theo quy hoạch xây dựng là đất cây xanh) do Ủy ban nhân dân thị trấn T1 quản lý.

Qua nhiều lần kiểm tra, vận động bà H1 tự nguyện tháo dỡ nhưng bà H1 không tự nguyện tháo dỡ công trình trái phép trên đất quy hoạch cây xanh (đất công trình công cộng) nên đến ngày 25/3/2022 Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường thị trấn T1 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị.

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 24/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H1, buộc bà Nguyễn Thị H1 khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không ra quyết định xử phạt do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo

Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31/3/2022, lý do hết thời hạn tự nguyện chấp hành và không tự nguyện thực hiện quyết định (không tháo dỡ công trình).

Ngày 01/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB sửa đổi một phần Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022, lý do có sai sót về quy định thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế ít hơn thời hạn pháp luật quy định.

Ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Thông báo số 519/TB- BCC thông báo cho bà Nguyễn Thị H1 biết thời gian cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Đến ngày 04/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện T tổ chức lực lượng thi hành Quyết định cưỡng chế số 27/QĐ-CCXP và có lập biên bản kiểm đếm tài sản đúng quy định.

Ngày 15/8/2022, bà Nguyễn Thị H1 xin nhận lại toàn bộ tài sản vi phạm trên đất đã cưỡng chế.

Ngày 10/6/2022, bà Đỗ Thúy L đăng ký quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 08941, cấp ngày 16/8/2022 (*thửa đất số 61, tờ bản đồ số 93, diện tích 74,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại thị trấn T1*) trên cơ sở Bản án số 72/2019/DS-ST ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Bản án số 177/2020/DS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ và Quyết định thi hành án số 1103/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngày 24/7/2022, bà Nguyễn Thị H1 tự ý chiếm diện tích đất 12,57m² để cất nhà và miếu thờ, thuộc một phần thửa 61, tờ bản đồ số 93, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại thị trấn T1.

Ngày 28/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H1 về hành vi chiếm đất của bà Đỗ Thúy L với hình thức xử phạt chính phạt tiền 8.000.000đồng; biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền là 228.000 đồng. Tuy nhiên, sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định, bà Nguyễn Thị H1 vẫn không tự nguyện thi hành, đồng thời bà Đỗ Thúy L có đơn yêu cầu nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về đất của mình.

Ngày 11/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H1.

Bà H1 không đồng ý nên khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 27/QĐ-

CCXP ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính; Xem xét tính hợp pháp và hủy Quyết định số 37/QĐ-CCXP ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[1.2] Xét khiếu kiện của bà H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đ theo quy định tại Điều 30 và 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện, do Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 đến ngày 10/6/2022 bà H1 đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 - Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện T có ông Châu Văn B1 là Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 157, khoản 1 Điều 158 - Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T; Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T; Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện T; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 37/QĐ-CCXP ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là Quyết định số 24, Quyết định số 27, Quyết định số 29, Quyết định số 58, Quyết định số 37):

[2.2] Về thẩm quyền ban hành:

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 24/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

Ngày 01/6/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện T;

Ngày 28/12/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính;

Ngày 11/7/2023, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

Chủ tịch UBND huyện T ban hành các Quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38, khoản 4 Điều 52, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

[2.3] Trình tự thủ tục đối với việc ban hành các Quyết định số 24, 27, 29, 58, 37:

Ngày 23/5/2022, ông Lê Văn Đ là Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị H1 về hành vi là ngày 23/7/2019, ngày 06/10/2019, ngày 09/3/2020, ngày 28/6/2020, ngày 03/11/2020, ngày 20/02/2021 tự ý xây miếu thờ, nhà tạm, nhà vệ sinh, hàng rào trên khu vực đất quy hoạch trồng cây xanh tuyến dân cư T3 - T1 do UBND thị trấn T1 quản lý, tổng diện tích là 351,5m². Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, do bà H1 vắng mặt nên UBND thị trấn T1 lập Biên bản niêm yết công khai Biên bản vi phạm hành chính số 03 (theo biên bản niêm yết ngày 25/3/2022, ngày 28/3/2022 và gửi biên bản qua đường bưu điện cho bà H1).

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 24/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị H1. Sau khi ban hành Quyết định, bà H1 không nhận Quyết định nên UBND thị trấn T1 lập biên bản số 07 ngày 07/4/2022 về việc không nhận quyết định và lập biên bản niêm yết vào ngày 07/4/2022.

Ngày 04/5/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản xác minh qua đó xác định bà H1 không thực hiện theo quyết định số 24 ngày 31/3/2022.

Ngày 19/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Sau khi ban hành Quyết định, bà H1 không nhận Quyết định nên UBND thị trấn T1 lập biên bản về việc không nhận quyết định ngày 24/5/2022, lập biên bản niêm yết vào ngày 24/5/2022 và gửi quyết định đường bưu điện cho bà H1.

Ngày 01/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB về việc sửa đổi một phần Quyết định số 27/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do ghi không đúng thời gian trong Quyết định. Sau khi ban hành Quyết định, bà H1 không nhận Quyết định nên UBND thị trấn T1 lập biên bản về việc không nhận quyết định ngày 08/6/2022, lập biên bản niêm yết vào ngày 08/6/2022 và gửi quyết định đường bưu điện cho bà H1.

Ngày 21/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thành lập Ban thi hành quyết định số 27, ngày 27/5/2022 lập biên bản giao bảo quản tài sản kê biên cưỡng chế, ngày 26/7/2022 ban hành Thông báo thời gian thi hành quyết định cưỡng chế, ngày 04/8/2022 lập biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, biên bản kiểm đếm và kê biên tài sản. Ngày 15/8/2022 lập biên bản giao tài sản thu giữ qua cưỡng chế cho bà H1.

Ngày 05/12/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về đất đai số 147/BB-VPHC đối với bà H1 do có hành vi lấn chiếm đất, tự ý xây dựng miếu thờ, nhà tạm trên đất của bà Đỗ Thúy L, diện tích là 12,57m². Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản niêm yết biên bản vi phạm hành chính số 147 và gửi biên bản vi phạm hành chính qua đường bưu điện cho bà H1.

Ngày 28/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H1. Sau khi ban hành Quyết định, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản niêm yết Quyết định và gửi Quyết định qua đường bưu điện cho bà H1.

Do bà H1 không chấp hành Quyết định số 58 nên ngày 11/7/2023, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H1 theo nội dung Quyết định số 58 ngày 28/12/2022. Sau khi ban hành Quyết định, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản trao quyết định và niêm yết Quyết định, lập biên bản không nhận quyết định và gửi Quyết định qua đường bưu điện cho bà H1.

Ngày 28/8/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn T1 lập biên bản làm việc đối với bà H1 yêu cầu bà H1 chấp hành theo quyết định số 37. Hiện nay đã thi hành quyết định xong theo quy định. Về trình tự thủ tục thực hiện việc cưỡng chế, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu:

Vi phạm từ ngày 23/7/2019 đến 23/5/2022 lập biên bản vi phạm là hết thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và theo quy định tại Điều 5, điểm e khoản 3 Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Vi phạm từ ngày 02/8/2022 đến 05/12/2022 lập biên bản vi phạm là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về thời hạn: Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được tổng đạt và niêm yết đúng theo quy định tại các Điều 58, 66, 70, 85, 86, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

Về trình tự thủ tục đối với việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại Điều 28, 57, 58, 65, 66, 67, 68, 70, 73, 74, 78, 85, 86, 87, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung của các Quyết định số 24, 27, 29, 58, 37:

Bà H1 yêu cầu hủy các quyết định số 24, 27, 29, 58, 37 lý do các quyết định này ban hành không đúng theo quy định của pháp luật, cưỡng chế hết các tài sản đất đai của bà H1.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xác định việc ban hành các quyết định số 24, 27, 29, 58, 37 là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà H1 đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng bà H1 không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của pháp luật.

Bà H1 cho rằng phần đất bị buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và bị cưỡng chế là của bà H1 nhưng bà H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa bà H1 cho rằng đất do bà quản lý sử dụng nhưng không có kê khai đăng ký cấp quyền sử dụng đất và hiện nay chưa có giấy chứng nhận QSDĐ. Bà H1 trình bày nhưng không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Ngoài ra, bà H1 cho là đất của anh em bà đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ nhưng không được thu hồi bồi thường theo quy định. Tuy nhiên, qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện phần đất của anh em bà là ông Trí, ông Năng, bà Oanh được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ đã được Nhà nước thu hồi bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Bà H1 sử dụng đất để xây Miếu thờ, nhà tạm là phần đất của bà L (đất của bà L được giải quyết theo bản án dân sự đã có hiệu lực thi hành) và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 16/8/2022. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do bà H1 có hành vi lấn chiếm diện tích đất của bà L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các tài sản bị cưỡng chế bà H1 cho là đã nhận một phần còn lại một phần chưa nhận. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xác định đã giao lại toàn bộ tài sản cho bà H1 theo biên bản bàn giao tài sản ngày 15/8/2022. Cho nên xét việc trình bày của bà H1 là không phù hợp và không có căn cứ.

Bà H1 cho rằng hiện nay đất của bà bị nhà nước thu hồi quản lý không bồi thường và người dân chiếm đất của bà sử dụng, bà H1 trình bày nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trường hợp bà H1 có chứng cứ thì có quyền khiếu nại và khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu hủy đối với các Quyết định số 24, 27, 29, 58, 37 của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí hành chính sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi. Chủ tịch UBND huyện T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính 2015;

Điều 28, 38, 52, 57, 58, 65, 66, 67, 68, 70, 73, 74, 78, 85, 86, 87, 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020;

Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/TUBT QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 24/QĐ-KPHQ ngày 31/3/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 27/QĐ-CCXP ngày 19/5/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 29/QĐ-SĐBSHB

ngày 01/6/2022 về việc sửa đổi bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 37/QĐ-CCXP ngày 11/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí hành chính sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Chủ tịch UBND huyện T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành T